

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HỒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **595** /2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/TLST- HNGĐ ngày 22/6/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240 /QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2022/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1987.

HKTT: Số 31 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội.

Nơi ở: không cố định

Bị đơn: Anh Lưu Tiến D, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: Số 31 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2022 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Lưu Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội ngày 10/03/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống rất hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2015 trở đi chị và anh D thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt, vì các lý do này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm của chị và anh D bắt đầu đi xuống. Mặc dù chị và anh D cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận nhưng sự việc vẫn không được giải quyết. Mặt

khác, chị và anh D đã ly thân được 07 năm đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn anh D. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do chị không còn tình cảm với anh D và anh D nhiều lần không đến Tòa án.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lưu Quốc Cường, sinh ngày 08/08/2008. Hiện con chung đang do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi chị ra khỏi nH anh D thì chị không được mang con theo nên nay chị để anh D nuôi dưỡng con và chị đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, nH ở chung: Chị và anh D tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lưu Tiến D trình bày:

Anh đồng ý ly hôn chị H vì vợ chồng đã sống ly thân 13 năm nay, chị H bỏ nH đi từ đó cho đến nay.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lưu Quốc Cường, sinh ngày 08/08/2008, cháu ở với anh từ khi sinh ra cho đến nay nên khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi, việc đóng góp nuôi con anh không yêu cầu gì.

Về tài sản, nH ở chung: Anh và chị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh không nợ ai.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh D đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn anh D.

Giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Về tài sản và nH ở: Chị H và anh D tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về việc vắng mặt đương sự:*

Chị Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Anh Lưu Tiến D đã được tổng đạt hợp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, việc vắng mặt của anh D được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung:*

Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lưu Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 10/03/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt nên quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Mặc dù chị và anh D cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận nhưng không có kết quả. Chị và anh D đã ly thân được 07 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn anh D.

Về phía anh D cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh D không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh D và chị H có mâu thuẫn, anh chị đã ly thân nhiều năm nay, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau, hiện anh D ở cùng với con trai tại số 31 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Xét thấy, cuộc hôn nhân của anh D và chị H không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị H ly hôn anh D.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Lưu Quốc Cường, sinh ngày 08/08/2008.

Anh D đề nghị được nuôi con chung, chị H đồng ý để anh D nuôi con và chị đóng góp tiền nuôi con chung là 2000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền và lợi ích của con, hiện nay cháu Lưu Quốc Cường ở với anh D. Do đó, giao cháu Lưu Quốc Cường cho anh D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đóng góp nuôi con chung là 2000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và nh: Chị H và anh D xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H.

Chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn anh Lưu Tiến D.

2, Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lưu Tiến D có 01 con chung là Lưu Quốc Cường, sinh ngày 08/08/2008.

Giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung tHnh niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3, Về tài sản và nH ở: Chị Nguyễn Thị Hồng H xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4, Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0068488 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Ba Đình.

Chị H và anh D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. H Nội;
- UBND phường Trúc Bạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký